

ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số: 360 - CV/BTGDĐU
V/v triển khai quán triệt, tuyên truyền
Chỉ thị số 10-CT/TW, Kế hoạch số 35- KH/TU

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2021

VĂN PHÒNG ĐHQGHN

Kính gửi:

**C.V
ĐẾN**

Số: 573
Ngày: 08/11/2021
Chuyên:

- Văn phòng ĐHQGHN;
- Công đoàn ĐHQGHN;
- Các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN.

Ngày 02/11/2021, Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội đã ban hành văn bản số 585-CV/BTGTU về việc triển khai quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”; Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/7/2021 thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “*về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới*”.

Để triển khai hiệu quả nội dung chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đề nghị Văn phòng ĐHQGHN, Công đoàn, các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN chủ động triển khai công tác tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng cấp ĐHQGHN, cấp các đơn vị; đồng thời căn cứ vào tình hình thực tiễn tại từng đơn vị để tổ chức hoạt động phù hợp. Nội dung này hoàn thành trong tháng 11/2021.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN gửi kèm công văn này Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 25/9/2021 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 28/7/2021 của Thành ủy Hà Nội.

Đề nghị lãnh đạo cấp ủy các đơn vị quan tâm, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu Ban Tuyên giáo, VP Đảng ủy ĐHQGHN.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Trường

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 10-CT/TW

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2021

VĂN PHÒNG THÀNH LUY HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: <u>09027</u>
Ngày: <u>04/10/2021</u>

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ

**về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác
khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc**

Trải qua 76 năm xây dựng và phát triển, ngành Khí tượng thủy văn, công tác khí tượng thủy văn luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm, đã đạt nhiều kết quả, đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phục vụ đời sống của nhân dân. Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác khí tượng thủy văn được nâng cao. Quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn được tăng cường; hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách từng bước được hoàn thiện. Chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của Việt Nam dần tiệm cận trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

Tuy nhiên, năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn; thông tin, dữ liệu chưa được quản lý đồng bộ, thiếu cơ chế chia sẻ, sử dụng hiệu quả; một số cơ chế, chính sách về khí tượng thủy văn chưa sát với thực tế, thiếu tính khả thi. Nguồn lực dành cho công tác khí tượng thủy văn còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện chưa được đầu tư, nâng cấp kịp thời.

Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về công tác khí tượng thủy văn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất; năng lực, trình độ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác khí tượng thủy văn chưa đồng đều, chưa làm chủ được một số công nghệ hiện đại; tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước và việc phân công, phân cấp, phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, địa phương trong công tác khí tượng thủy văn còn thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý sai phạm chưa được quan tâm đúng mức.

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khí tượng thủy văn, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; phấn đấu đến năm 2030 ngành Khí tượng thủy văn nước ta đạt trình độ tương đương các nước

tiên tiến khu vực Châu Á; Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác khí tượng thuỷ văn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phục vụ thiết thực đời sống dân sinh. Công tác khí tượng thuỷ văn là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, thường xuyên, liên tục, phải có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác khí tượng thuỷ văn trong phạm vi, lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, phụ trách. Thông tin, dữ liệu khí tượng thuỷ văn phải được xác định là cơ sở quan trọng trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Đề cao và phát huy vai trò của công tác khí tượng thuỷ văn trong dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát, thích ứng với biến đổi khí hậu ở cấp quốc gia, ngành, lĩnh vực và địa phương. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng hoạt động khí tượng thuỷ văn để thu thập thông tin bí mật quốc gia, chống phá ta.

2. Nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo khí tượng thuỷ văn, giám sát biến đổi khí hậu; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến; hoàn thiện phương pháp, quy trình dự báo, cảnh báo thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu khí tượng thuỷ văn, đặc biệt là thông tin, dữ liệu về nguy cơ xảy ra các hiện tượng khí tượng thuỷ văn nguy hiểm, bất thường có thể ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại về người, tài sản và môi trường với độ tin cậy, chính xác cao.

Chú trọng đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác khí tượng thuỷ văn theo hướng hiện đại, đồng bộ, tự động hoá, tích hợp đa mục tiêu. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch hệ thống mạng lưới trạm quan trắc khí tượng thuỷ văn quốc gia và trạm khí tượng thuỷ văn chuyên dùng của các bộ, ngành, địa phương bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả; ưu tiên phát triển tại các khu vực thường xuyên xảy ra thiên tai, chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu, khu vực ven biển, biển, đảo, quần đảo thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền của Việt Nam. Xây dựng định mức,

tiêu chuẩn phục vụ công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng hệ thống trạm khí tượng thủy văn.

3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về khí tượng thủy văn, bảo đảm điều chỉnh toàn diện các đối tượng, phạm vi, loại hình hoạt động có liên quan. Quy định cụ thể việc sử dụng, chia sẻ và kết nối liên thông thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn giữa các bộ, ngành, địa phương và quốc tế; có chế độ, chính sách thoả đáng đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác khí tượng thủy văn, nhất là ở những vùng khó khăn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về khí tượng thủy văn.

4. Cùng cố tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công tác khí tượng thủy văn, gắn với đổi mới phương thức hoạt động hiệu quả; phân công, phân cấp, xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, tổ chức liên quan, nhất là người đứng đầu. Có lộ trình, phương án phù hợp để đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khí tượng thủy văn. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm công tác khí tượng thủy văn, bảo đảm chuyên nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Có hình thức phù hợp để phổ biến kiến thức cơ bản về khí tượng thủy văn cho học sinh phổ thông và học viên các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quốc phòng, an ninh.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của bộ quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Kết hợp nguồn lực từ ngân sách nhà nước với đa dạng hoá các nguồn vốn đầu tư trong nước và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn ưu đãi quốc tế cho công tác khí tượng thủy văn. Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để bảo đảm duy trì, vận hành hoạt động của mạng lưới trạm quan trắc và công tác dự báo khí tượng thủy văn của quốc gia.

Đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động khí tượng thủy văn; phát triển mạnh thị trường dịch vụ khí tượng thủy văn đáp ứng nhu cầu của các ngành, lĩnh vực; triển khai một số sản phẩm, dịch vụ khí tượng thủy văn theo phương thức đối tác công - tư.

6. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đặc biệt với các quốc gia phát triển, các quốc gia ở thượng

nguồn các con sông xuyên biên giới; ưu tiên các hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu phục vụ quan trắc, đo đạc, thám sát, chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trên Biển Đông. Tăng cường trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, kinh nghiệm với các nước, các đối tác, tổ chức quốc tế nhằm nâng cao năng lực, trình độ, vị thế cho ngành Khí tượng thủy văn Việt Nam, với vai trò là trung tâm dự báo khu vực của Tổ chức Khí tượng thế giới. Có kế hoạch đào tạo, cử chuyên gia, đại diện của Việt Nam tham gia vào các cơ quan, tổ chức, diễn đàn điều hành của Tổ chức Khí tượng thế giới và các tổ chức quốc tế khác về khí tượng thủy văn.

7. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh ủy, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Chỉ thị.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về khí tượng thủy văn và giám sát việc thực hiện.

- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật có liên quan đến công tác khí tượng thủy văn; quan tâm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo công tác tuyên truyền thực hiện Chỉ thị.

- Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện và thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị này.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thường

THÀNH ỦY HÀ NỘI

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 35 - KH/TU

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2021

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 11/Th
Ngày: 28/7/2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, yêu cầu và nội dung nêu trong Nghị quyết tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội về vị trí, vai trò của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2. Xây dựng tổ chức Công đoàn và đội ngũ công nhân lao động Thủ đô ngày càng lớn mạnh, hiện đại đảm bảo số lượng, chất lượng, trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

3. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; trước hết là người đứng đầu gương mẫu triển khai, quán triệt, thực hiện Nghị quyết và kế hoạch của Thành ủy, gắn với thực hiện 10 Chương trình công tác của Đảng bộ Thành phố (khóa XVII) và Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/02/2012 của Thành ủy Hà Nội.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Xây dựng tổ chức Công đoàn Thủ đô vững mạnh toàn diện, có đủ năng lực đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; chủ động thích ứng và linh hoạt trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; để Công đoàn Thủ đô thực sự là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng bộ Thành phố; là cầu nối, giữ mối liên hệ mật thiết giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền với công nhân, người lao động; xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết công nhân và người lao động; góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, là lực lượng tiên phong trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và đất nước.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đến năm 2025: Phần đầu toàn Thành phố có khoảng 750.000 đoàn viên công đoàn; hầu hết doanh nghiệp có từ 25 công nhân, lao động trở lên thành lập được tổ chức Công đoàn cơ sở; ít nhất 80% trở lên doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; đến năm 2023 phần đầu có khoảng 680.000 đoàn viên Công đoàn, mỗi năm thành lập mới ít nhất 400 Công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, 75% trở lên doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể, trong đó ít nhất 45% thỏa ước lao động tập thể xếp loại chất lượng từ B trở lên.

2.2. Đến năm 2030: Phần đầu đạt 01 triệu đoàn viên công đoàn; có từ 90% trở lên người lao động trong các doanh nghiệp có công đoàn là đoàn viên công đoàn; những nơi chưa có tổ chức đại diện người lao động thì phần lớn người lao động được tập hợp, tham gia một số hoạt động của Công đoàn; trên 85% đơn vị, doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

2.3. Đến năm 2045: Hầu hết người lao động tại cơ sở là đoàn viên công đoàn; trên 99% doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký kết được thỏa ước lao động tập thể.

III. GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt Nghị quyết

1.1. Tập trung tuyên truyền, quán triệt các nội dung cơ bản của Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

1.2. Tuyên truyền, phổ biến để các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, thời cơ, thách thức và những vấn đề mới đặt ra đối với tổ chức Công đoàn trong bối cảnh hội nhập, khi Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước quốc tế liên quan đến Lao động và Công đoàn.

1.3. Các cấp ủy đảng trực thuộc Thành ủy xây dựng kế hoạch, hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến các chi bộ, đảng viên; tổ chức sinh hoạt chi bộ gắn với chủ đề thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW và Kế hoạch của Thành ủy (hoàn thành trong tháng 9/2021).

1.4. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Bí thư các Đảng bộ trực thuộc Thành ủy, người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố chủ trì, trực tiếp chỉ đạo việc triển khai, thực hiện Nghị quyết thuộc phạm vi quản lý.

2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tập hợp, vận động đoàn viên, người lao động; tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở

2.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 67-KL/TU, ngày 10/7/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/02/2012 của Thành ủy Hà Nội; Tuyên truyền, giáo dục, vận động, thuyết phục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, đảng viên, chủ doanh nghiệp và người lao động về công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể nhân dân trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước trên địa bàn Thành phố.

2.2. Tăng cường, đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, tập hợp, thu hút công nhân, người lao động; để người lao động tự nguyện tham gia, thành lập Công đoàn cơ sở; quan tâm phát triển đoàn viên ở khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước, lao động phi chính thức; tập trung thành lập tổ chức Công đoàn cơ sở có từ 10 lao động trở lên để tạo tiền đề, cơ sở thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể khác trong doanh nghiệp. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển đảng viên; quan tâm bồi dưỡng công nhân, người lao động đủ tiêu chuẩn vào Đảng.

2.3. Đổi mới quy trình, thủ tục kết nạp đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở theo hướng linh hoạt, chủ động, kịp thời, thiết thực; ưu tiên tập trung thành lập Công đoàn cơ sở ở khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước, nơi có đông công nhân, nơi tiềm ẩn phức tạp trong quan hệ lao động.

2.4. Các cấp chính quyền, cơ quan thuế, kế hoạch và đầu tư, lao động thương binh và xã hội, bảo hiểm xã hội, thanh tra, công an... phối hợp với tổ chức Công đoàn nắm bắt, khảo sát, điều tra, dự báo tình hình công nhân lao động và doanh nghiệp chưa có tổ chức Công đoàn để xây dựng kế hoạch vận động, phát triển thành lập; gắn nâng cao chất lượng hoạt động, tạo động lực thúc đẩy công tác phát triển tổ chức công đoàn cơ sở và tập hợp đoàn viên và người lao động.

2.5. Thường xuyên nghiên cứu, áp dụng, triển khai các phương thức, mô hình tập hợp người lao động, thành lập Công đoàn cơ sở thích ứng với tình hình thực tế. Khẩn trương tận dụng thời gian vàng trước khi thực hiện các cam kết mới để nhanh chóng phát triển tổ chức Công đoàn và phát triển đoàn viên, không để khoảng trống, điểm trắng ở những địa bàn trọng điểm, các khu công nghiệp và chế xuất, các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp.

3. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ Công đoàn chuyên nghiệp, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

3.1. Quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 21/5/2021 của Thành ủy Hà Nội "*Về tập trung nâng cao đội ngũ cán bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo*"; xây dựng đội ngũ cán bộ Công đoàn Thủ đô đảm bảo về đủ số lượng, nâng cao chất lượng, có bản lĩnh, trí tuệ, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín, có năng lực đối thoại, tập hợp và đoàn kết người lao động.

3.2. Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy phối hợp, thống nhất với Đảng đoàn LĐLĐ Thành phố trong công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là khi đề bạt, điều động, luân chuyển Chủ tịch, Phó Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, đảm bảo tính ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ chủ chốt Công đoàn Thủ đô. Định kỳ 06 tháng/lần và khi cần thiết, Ban Thường vụ cấp ủy đảng làm việc với Công đoàn cùng cấp để nắm bắt, chỉ đạo, định hướng hoạt động thời gian tiếp theo. Hàng năm, lãnh đạo cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp tổ chức gặp gỡ, đối thoại với tổ chức Công đoàn và công nhân lao động ít nhất 01 lần theo Quyết định số 2200-QĐ/TU ngày 25/5/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy.

3.3. Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định, quy chế về công tác cán bộ Công đoàn trong tình hình mới đảm bảo tính đặc thù, đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp với vị trí, vai trò và chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tế, đặc biệt là số lượng cán bộ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định về công tác tuyển dụng cán bộ Công đoàn; có cơ chế thu hút, tuyển dụng cán bộ Công đoàn trưởng thành từ cơ sở và phong trào công nhân lao động; xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn đề bạt, bổ nhiệm người đứng đầu tổ chức Công đoàn các cấp.

3.4. Hỗ trợ quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Công đoàn các cấp về trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và đặc biệt kỹ năng hoạt động Công đoàn; tuyên truyền, phổ biến các chủ trương Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đào tạo, giáo dục về tác phong công nghiệp, ý thức chấp hành kỷ luật lao động cho công nhân lao động.

4. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động tổ chức Công đoàn Việt Nam đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới

4.1. Đổi mới mạnh mẽ, thực chất hơn tổ chức và hoạt động của các cấp công đoàn Thủ đô, đáp ứng yêu cầu của quá trình toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0); đặc biệt là đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; lấy cơ sở là địa bàn, người lao động là trung tâm; đề tổ chức Công đoàn Việt Nam thực sự là của người lao động, do người lao động và vì người lao động.

4.2. Các cấp Công đoàn căn cứ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động để xác định nội dung, mục tiêu hoạt động; xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết tin tưởng của người lao động với tổ chức Công đoàn, từ đó tạo động lực thu hút, tập hợp đoàn viên, người lao động.

4.3. Tập trung, bám sát vào chức năng của tổ chức Công đoàn để xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; giảm các nhiệm vụ không liên quan trực tiếp đến chức năng đại diện trong phạm vi quan hệ lao động; hướng tới nhiệm vụ cốt lõi là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4.4. Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và tăng cường hoạt động đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; thực hiện tốt quy chế dân chủ tại nơi làm việc; hoạt động giám sát, phản biện xã hội; tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý và tham gia giải quyết hiệu quả các tranh chấp lao động, đình công.

4.5. Tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước cho công nhân; bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, trình độ, kỹ năng, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật, ý thức pháp luật cho đoàn viên, người lao động; có biện pháp phù hợp ngăn chặn việc lợi dụng lôi kéo kích động công nhân lao động biểu tình, đình công trái pháp luật gây mất ổn định an ninh trật tự.

4.6. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ *“Về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động”*; Đẩy mạnh các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước trong công nhân lao động, trọng tâm là phong trào thi đua *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo”*; góp phần tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động.

4.7. Quan tâm dành nguồn lực chăm lo, hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo... Các cấp chính quyền phối hợp với Công đoàn và người sử dụng lao động quan tâm đầu tư, xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân lao động, đặc biệt là nhà ở, trường học, nhà trẻ, bệnh viện, khu vui chơi giải trí cho công nhân và con công nhân.

4.8. Tích cực đổi mới phương pháp, tác phong của cán bộ Công đoàn, nhất là cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở; tăng cường kết nối, hỗ trợ giữa Công đoàn cấp trên với Công đoàn cấp dưới; giữa Công đoàn cơ sở với đoàn viên, người lao động; kiên quyết chống quan liêu, hình thức và bệnh thành tích trong hoạt động Công đoàn. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phối hợp hành động với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố trong vận động, tập hợp đoàn viên công đoàn, người lao động.

4.9. Công đoàn phối hợp với người sử dụng lao động đảm bảo điều kiện làm việc, quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng cho đoàn viên, người lao động; kịp thời đề xuất, thương lượng, đối thoại, tham gia giải quyết những vấn đề bức xúc, mâu thuẫn phát sinh trong quan hệ lao động; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với tổ chức và hoạt động Công đoàn

5.1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các cấp Công đoàn; các cấp ủy Đảng tạo điều kiện để tổ chức Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình; hạn chế giao nhiệm vụ không phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của công đoàn ở các địa phương, đơn vị.

5.2. Các quận, huyện, thị ủy, Đảng ủy trực thuộc Thành ủy phối hợp với Đảng đoàn, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động Thành phố xây dựng, ký kết quy chế phối hợp công tác, để có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở.

5.3. Ban Thường vụ Thành ủy phối hợp với Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trong lãnh đạo, chỉ đạo về công tác tổ chức và hoạt động của các cấp Công đoàn Thủ đô. Nghiên cứu xây dựng mô hình công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tại các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế đa ngành nghề, hoạt động trên nhiều địa phương, có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Hà Nội; nghiên cứu mô hình Trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động đáp ứng đòi hỏi hoạt động Công đoàn trong tình hình mới.

5.4. Các cấp ủy, tổ chức Đảng thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các cấp chính quyền trong việc phối hợp với tổ chức Công đoàn; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về thành lập và hoạt động của tổ chức đại diện của người lao động tại doanh nghiệp đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích, tuân thủ các quy định pháp luật; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, chỉ đạo giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của đoàn viên, người lao động; phòng ngừa việc lợi dụng xâm phạm lợi ích của người lao động và doanh nghiệp, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn Thành phố.

5.5. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 28/01/2008 của BCH Trung ương Đảng (khóa X) về “*Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư (Khóa XII) “*Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới*” hạn chế thấp nhất các vụ đình công, ngừng việc trái pháp luật.

6. Xây dựng nguồn lực tài chính đủ mạnh để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

6.1. Kịp thời rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế về quản lý sử dụng tài chính Công đoàn phù hợp với các quy định pháp luật Nhà nước và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, đáp ứng yêu cầu hoạt động Công đoàn trong tình hình mới.

6.2. Duy trì các nguồn lực hiện có, thu kinh phí, đoàn phí Công đoàn; sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động, tính tự chủ của các doanh nghiệp, đơn vị kinh tế Công đoàn để tạo nguồn lực; khuyến khích xã hội hóa để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

6.3. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài chính, tài sản Công đoàn, tích cực đấu tranh phòng chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong sử dụng tài chính Công đoàn; ưu tiên nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động; hạn chế tổ chức các hoạt động bề nổi, hình thức, tốn kém.

7. Hoàn thiện cơ chế chính sách, tăng cường nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội với Công đoàn

7.1. Ủy ban Nhân dân, Hội đồng Nhân dân Thành phố, các cấp chính quyền tiếp tục rà soát, hoàn thiện, bổ sung các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công đoàn; đảm bảo các điều kiện phát huy hiệu quả và chất lượng hoạt động của các cấp Công đoàn Thủ đô.

7.2. Đổi mới công tác quản lý Nhà nước về lao động, công đoàn và tổ chức đại diện của người lao động tại doanh nghiệp. Cơ quan quản lý Nhà nước các cấp tích cực phối hợp với Công đoàn tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động, Công đoàn, bảo hiểm xã hội; xử lý nghiêm các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm về pháp luật Công đoàn và trích nộp kinh phí Công đoàn, kinh phí BHXH, BHYT; mở rộng BHXH (tự nguyện) trong khu vực lao động phi chính thức...

7.3. Ủy ban Nhân dân Thành phố và chính quyền các cấp tăng cường phối hợp với Công đoàn; xây dựng các chương trình, quy chế phối hợp, kế hoạch hoạt động nhằm chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động; hỗ trợ tạo điều kiện để Công đoàn hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự tại các khu công nghiệp, các doanh nghiệp có đông công nhân, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

7.4. Các cấp chính quyền có cơ chế huy động, bố trí nguồn lực tài chính thỏa đáng để nâng cao phúc lợi, chăm lo, giải quyết những vấn đề khó khăn, bức xúc của người lao động, đầu tư, xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân lao động; xử lý các tình huống đột xuất ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động.

7.5. Các cấp Công đoàn Thủ đô chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội xây dựng các chương trình phối hợp, thỏa thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích cho đoàn viên; phối hợp giám sát và phản biện xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo công tác phổ biến, quán triệt, tổ chức thực hiện, công tác kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy. Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị. Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức Đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành Thành phố trong thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW và Kế hoạch này của Thành ủy.

2. Đảng đoàn HĐND Thành phố chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung thực hiện kế hoạch trong Nghị quyết hàng năm của HĐND Thành phố.

3. Ban cán sự đảng UBND Thành phố xây dựng kế hoạch chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, Ban quản lý các Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội và các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Thành ủy; Phối hợp với tổ chức Công đoàn quan tâm đầu tư, xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân lao động; Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của các cấp chính quyền, kịp thời điều chỉnh giải pháp quản lý phù hợp với tình hình thực tế.

4. Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tham mưu và đôn đốc thực hiện Kế hoạch.

5. Ban Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các ban Đảng, Văn phòng Thành ủy, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động Thành phố theo dõi, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kết quả tổ chức thực hiện.

6. Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Liên đoàn Lao động Thành phố nghiên cứu tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế có liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ, tuyển dụng, chế độ chính sách đối với cán bộ công đoàn chuyên trách gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/02/2012 của Thành ủy.

7. Ban Tuyên giáo Thành ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy, Đảng đoàn Liên đoàn Lao động Thành phố tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết và Kế hoạch của Thành ủy đến các cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị (hoàn thành trước 15/8/2021).

8. Các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Thành ủy; xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

9. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Thành ủy; tăng cường sự phối hợp giữa MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội với tổ chức Công đoàn trong công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động, đoàn viên, hội viên, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện.

10. Đảng đoàn Liên đoàn Lao động Thành phố phối hợp với Ban Dân vận Thành ủy xây dựng các đề án, chương trình thực hiện Nghị quyết trong hệ thống Công đoàn Thủ đô; phối hợp với các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy ký kết quy chế phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về hoạt động Công đoàn, công tác tổ chức cán bộ và phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban Dân vận, VPTW,
- Đ/c Bí thư Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Đảng đoàn HĐND TP,
- Ban cán sự đảng UBND TP,
- Các ban Đảng, Văn phòng TU,
- MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội,
- Các quận, huyện, thị ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Lưu VPTU.

} (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thị Tuyền